

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 29 - 11 - 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Từ Thị Hải Dương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ, Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mai Ly –Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” do Bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình bị phía bị đơn kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2054/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thanh L1

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh L1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết yêu tìm hiểu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch) vào ngày 19/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L1 do vợ chồng tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Mặc dù đã được người thân hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2018 vợ chồng ly thân cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị L1 xác định tình cảm không còn nên có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hải A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014. Vào thời điểm năm 2018 khi đi khỏi nhà chồng, chị rất muốn đưa con đi theo nhưng anh L và gia đình ngăn cản nên chị phải đi một mình. Tuy nhiên, chị vẫn thường xuyên đến thăm hỏi, động viên con hàng ngày, mẹ con vẫn tâm sự cùng nhau nên tình cảm hai mẹ con vẫn bền chặt. Cháu A là con gái nên cần sự quan tâm, chỉ bảo của người mẹ. Cháu A có mong muốn được ở với mẹ. Chị L1 cam đoan đủ khả năng và tài chính để nuôi con nên khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn, sống chung với nhau như chị L1 trình bày. Theo anh L, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xuất phát từ việc chị L1 có tình cảm với nhiều người đàn ông khác. Trong thời gian chị L1 bỏ đi, anh L nhiều lần trực tiếp gặp chị L1 và nhờ hai bên gia đình nội ngoại tác động nhằm hòa giải vợ chồng trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Chị L1 yêu cầu ly hôn, anh có nguyện vọng đề nghị Tòa án phân tích, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và nuôi dạy con trưởng thành. Trường hợp chị L1 nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hải A1. Kể từ ngày chị L1 bỏ nhà đi cho đến nay thì cháu A ở cùng anh L và ông bà nội. chị Ly có đến hỏi thăm động viên, chăm sóc con như chị L1 đã trình bày. Về các bức vẽ, chữ viết của cháu A mà chị L1 cung cấp cho Tòa án anh cũng thừa nhận đó là chữ viết của cháu A. Đối với ý kiến của cháu A được ở với mẹ, theo anh cháu A bị chị L1 dụ dỗ để viết ra chứ không xuất phát từ ý kiến cá nhân của cháu vì cháu còn quá nhỏ, chưa thể có những suy nghĩ chín chắn. Anh L cho rằng cháu A ở với anh cũng thường xuyên thổ lộ tình cảm thương bố nhất và mong muốn được ở với bố, đó là tình cảm tự nhiên nên anh không buộc phải ghi âm, ghi hình để làm căn cứ cho lời khai của mình. Sau khi ly hôn anh L mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu chị Ly phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Diệp Kiến Tr đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Thanh L1 bởi lẽ: Vợ chồng chị L1 xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân hơn 03 năm nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị L1 mong muốn được ly hôn với anh L; Về con chung: Mặc dù cháu ở với bố nhưng xét về giới tính và độ tuổi của cháu An và theo ý kiến của cháu được mong muốn ở với mẹ, hiện tại điều kiện công việc, thu nhập của chị L1 cũng có khả năng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử cho cháu được ở với mẹ. Đối với ý kiến anh L cho rằng chị L1 dụ dỗ cháu An viết nguyện vọng được ở với mẹ và nguyên nhân mâu thuẫn do chị L1 ngoại tình với nhiều người đàn ông khác nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh sự việc anh nói nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của anh L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ - ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thanh L1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Hải A, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Đinh Thị Thanh L1 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L1 về việc không buộc anh Nguyễn Văn L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này..

3. Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh L1 phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào sơ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000615 ngày 22/4/2021 chị L1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 anh Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét các nội dung sau: Kháng cáo về quyền nuôi con của Bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình do giải quyết không thấu đáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu như trong đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại việc giao cháu Nguyễn Ngọc Hải A cho mẹ nuôi dưỡng, vì cháu ở với ba và ông bà nội từ khi mẹ bỏ nhà đi đã hơn 3 năm nay; Chị L1 có những mối quan hệ với bạn trai thiếu tế nhị làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu A; Nơi ăn chốn ở của chị L1 không đảm bảo để nuôi dưỡng cháu nên anh L đề nghị HĐXX cho anh được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hải A.

Nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh L1 đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm vì những trình bày của anh L là không có căn cứ. Chị là người mẹ, biết cách để bảo vệ và nuôi con trong điều kiện tốt nhất. Con gái tha thiết ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của cháu. Nếu cháu muốn ở với anh L thì chị cũng tôn trọng.

Anh L trình bày: Anh cũng tôn trọng nguyện vọng của cháu An về việc ở với mẹ hoặc bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp

luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm 17/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trach.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn L đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Ngọc Hải A cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy những trình bày của anh L về việc bạn trai của chị L1 có những hành động thiếu tế nhị đối với cháu A không có chứng cứ chứng minh. Hiện tại, chị L1 có chỗ ở ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi con. Cháu A còn nhỏ tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Cả chị L1 và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu nhưng đều tôn trọng nguyện vọng của cháu. Hội đồng xét xử đã hỏi riêng nguyện vọng của cháu An. Cháu trình bày xin được ở với mẹ. Vì vậy, cần bác đơn kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trach.

2. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn L không được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo luật định

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trach, tỉnh Quảng Bình, tuyên xử:

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hải A, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Đinh Thị Thanh L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Hải A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Văn L là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

số AA/2020/0000663 ngày 18/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án. (ngày 29/11/2021)

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THA huyện Bồ Trách;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, lưu Tòa DS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Từ Thị Hải Dương